

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
MỞ ĐẦU	1	1 ý	1						2	1 ý	1
I. PHẢN ỨNG HÓA HỌC	3	1 ý	1	1ý	2	1ý		1 ý	6	4 ý	5
II. MỘT SỐ HỢP CHẤT THÔNG DỤNG	4	1 ý	2	1 ý	2			1 ý	8	3 ý	4
Tổng số câu TN/TL	8	2 ý	4	2 ý	4	1	0	2ý	16	8 ý	
Điểm số	2	2	1	2	1	1	0	1	4	6	10
Tổng số điểm	4 điểm 40%		3 điểm 30%		2 điểm 20%		1 điểm 10%		10 điểm 10 %		10 điểm

TRƯỜNG THCS**BẢN ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)****MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – KẾT NỐI TRI THỨC**

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ Số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
MỞ ĐẦU			1	2		
1. Sử dụng một số hóa chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm	Nhận biết	- Nhận biết được một số dụng cụ, hóa chất. - Nêu được quy tắc sử dụng hóa chất an toàn. - Nhận biết được các thiết bị điện trong môn KHTN.	1	1	C1a	C1
	Thông hiểu	- Trình bày được cách sử dụng điện an toàn.		1		C2
PHẢN ỨNG HÓA HỌC			4	6		

1. Phản ứng hóa học	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, đưa ra được ví dụ minh họa và phân biệt được biến đổi vật lý, biến đổi hóa học. - Nêu được khái niệm phản ứng hóa học, chất đầu và sản phẩm - Nêu được sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm. - Nêu được khái niệm về phản ứng thu nhiệt, tỏa nhiệt. 		2		C3,4
	Thông hiểu	- Chỉ ra được một số dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hóa học xảy ra.				
	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được một số thí nghiệm về biến đổi vật lý và biến đổi hóa học. - Ứng dụng phản ứng thu nhiệt, tỏa nhiệt vào đời sống. 				
2. Mol và tỉ khối chất khí	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm mol. - Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí. - Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25°C. 				
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được khối lượng mol và chuyển đổi được giữa số mol và khối lượng. - So sánh được chất khí này nặng hay nhẹ hơn chất khí khác. 		1		C6
	Vận dụng	- Sử dụng được các công thức để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn: 1 bar và 25°C				
3. Dung dịch và nồng độ	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được dung dịch là hỗn hợp đồng nhất cả các chất đặc tan trong nhau. - Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ %, nồng độ mol. 				
	Thông hiểu	- Tính được độ tan, nồng độ %, nồng độ mol theo công thức.				
	Vận dụng	- Tiến hành được thí nghiệm pha một dung dịch theo một nồng độ				

		cho trước.				
	Vận dụng cao	- Tính được khối lượng dung dịch đã biết nồng độ dùng để pha dung dịch mới với nồng độ khác.	1		C3c	
4. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học	Nhận biết	- Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng. - Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học để tìm khối lượng chất chưa biết. - Nêu được khái niệm phương trình hóa học và các bước lập phương trình hóa học.	1	1	C3a	C5
	Thông hiểu	- Trình bày được ý nghĩa của phương trình hóa học.				
	Vận dụng	- Lập được sơ đồ phản ứng hóa học dạng chữ và phương trình hóa học của một số phản ứng cụ thể.		1		C13
5. Tính theo phương trình hóa học	Nhận biết	- Nêu được khái niệm, công thức tính của hiệu suất phản ứng				
	Thông hiểu	- Tính được chất lượng phương trình hóa học theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện 1 bar và 25°C.				
	Vận dụng	- Tính được hiệu suất một phản ứng dựa vào lượng sản phẩm thu được theo lý thuyết và lượng sản phẩm thu được theo thực tế.		1		C14
6. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	Nhận biết	- Nêu được khái niệm về tốc độ phản ứng - Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và nêu được một số ứng dụng. thực tế.	1		C1	
	Thông hiểu	- So sánh được tốc độ của một số phản ứng hóa học - Trình bày được các yếu tố làm thay đổi tốc độ phản ứng - Nhận biết được các loại chất xúc tác.				
MỘT SỐ HỢP CHẤT THÔNG DỤNG			3	8		
7. Acid	Nhận biết	- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H ⁺)		1		C7

		- Nêu được các tính chất hóa học của acid.				
	Thông hiểu	- Giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm với dung dịch acid.				
	Vận dụng	- Trình bày và ứng dụng một số acid thông dụng vào đời sống. - Tính được chất còn dư sau phản ứng trung hòa.		1		C15
	Vận dụng cao	- Tính được thể tích hỗn hợp dung dịch acid cần dùng để hòa tan một khối lượng kim loại cho trước.	1		C2c	
8. Base. Thang pH	Nhận biết	- Nêu được khái niệm base, kiềm là các ion tan tốt trong nước. - Dung dịch base làm đổi màu các chất chỉ thị như quỳ tím, phenolphthalein.		1		C8
	Thông hiểu	- Giải thích được các thí nghiệm tính chất hóa học của base. - Sử dụng bảng tính tan để phân biệt hydroxide thuộc loại kiềm hoặc base không tan.				
	Vận dụng	- Liên hệ được pH trong dạ dày, máu, trong nước mưa, đất. - Vận dụng tính chất của base vào trong thực tiễn.		1		C16
9. Oxide	Nhận biết	- Nêu được khái niệm oxide và phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base.				
	Thông hiểu	- Viết được phương trình hóa học tạo oxide từ kim loại/ phi kim với oxygen.	1	2	C2b	C11,12
	Vận dụng	- Nêu và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm về tính chất hóa học của oxide				
10. Muối	Nhận biết	- Nêu được khái niệm về muối, đọc được tên một số loại muối thông dụng. - Trình bày được một số phương pháp điều chế muối.		1		C10
	Thông hiểu	- Trình bày và giải thích được hiện tượng hóa học về tính chất hóa học				

		của muối.				
11. Phân bón hóa học	Nhận biết	- Trình bày được vai trò của các loại phân bón đối với cây trồng. - Nêu được thành phần và tác dụng cơ bản của một số loại phân bón hóa học đối với cây trồng.	1	1	C2b	C9
	Thông hiểu	- Trình bày được ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hóa học đến môi trường và con người.				
	Vận dụng	- Đề xuất được các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của phân bón.				